

113 118 125 126 128 129 130 131 133 115

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	G. TÍNH	TB9HK (151)	BAO VỆ TỐT NGHIỆP (3)	TB TOÀN KHOÁ (154)		KSA	KST	GDTC	GDQP	Điểm RL	ĐIỂM HP THIẾU NAY ĐÃ TRẢ	KẾT LUẬN CỦA H.ĐỒNG XÉT & CNTN
									THANG 10	THANG 4							

THÁNG 6.2025

DIỆN XÉT ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP LẦN ĐẦU

1	26211333318	Nguyễn Quốc Thái	K26CKO	20/03/2002	Quảng Nam	Nam	6.76	6.7	6.78	2.70	0.00	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	Hoãn CNTN
2	26217320614	Nguyễn Mạnh Quỳnh	K26CKO	19/09/2002	Quảng Ngãi	Nam	6.72	7.7	6.77	2.74	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
3	26211331016	Nguyễn Văn Đa Vít	K26CKO	01/06/2002	Kon Tum	Nam	6.08	7.5	6.15	2.32	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN

DIỆN XÉT VỚT ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP LẦN ĐẦU

1	26211332581	Hà Thân Hoàng	K26CKO	25/07/2002	Quảng Nam	Nam	6.33	7.4	6.42	2.51	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	1	Hoãn CNTN
2	26211333425	Võ Đăng Khoa	K26CKO	20/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	5.85	6.3	5.98	2.23	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	5	Hoãn CNTN
3	26211125292	Trần Hoàng Nhật	K26CKO	20/08/2002	Quảng Trị	Nam	5.79	6.2	6.00	2.25	0.00	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	5	Hoãn CNTN
4	26211331863	Trần Anh Nghĩa	K26CKO	11/12/2002	Quảng Ngãi	Nam	5.45	6.2	5.87	2.15	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	6	Hoãn CNTN
5	26211329039	Tô Đức Xuân Sơn	K26CKO	28/06/2002	Quảng Nam	Nam	6.14	7.0	6.18	2.37	0.00	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	Hoãn CNTN
6	26211326591	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	K26CKO	13/03/2002	Đà Nẵng	Nam	6.21	6.4	6.24	2.39	0.00	0.00	Đạt	Đạt	Tốt	1	Hoãn CNTN
7	26211128106	Đình Hoàng Anh	K26CKO	04/03/2002	Gia Lai	Nam	6.23	8.2	6.39	2.46	0.00	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	3	Hoãn CNTN
8	26211324591	Nguyễn Ngọc Hải	K26CKO	01/01/2002	Thừa Thiên H	Nam	5.94	6.2	6.08	2.31	0.00	0.00	Đạt	Đạt	Tốt	4	Hoãn CNTN
9	26211333698	Nguyễn Ngọc Châu	K26CKO	21/04/2002	Gia Lai	Nam	6.17	7.8	6.24	2.37	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
10	26211233463	Phạm Văn Trường Thịnh	K26CKO	28/08/2002	Quảng Bình	Nam	6.40	7.3	6.48	2.55	Đạt	0.00	Đạt	Đạt	Khá	2	Hoãn CNTN
11	26211335427	Nghiêm Hoàng Hải	K26CKO	10/06/2002	Đắk Lắk	Nam	5.96	6.7	6.08	2.27	0.00	0.00	Đạt	Đạt	Tốt	3	Hoãn CNTN

DIỆN XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

1	26211331165	Lê Minh Đạt	K26CKO	06/12/2001	Đắk Nông	Nam	6.73	7.8	6.78	2.73	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
2	26211323813	Nguyễn Đức Toàn	K26CKO	04/01/2002	Gia Lai	Nam	6.39	7.5	6.46	2.54	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	1	Hoãn CNTN
3	26211330290	Phạm Văn Pháp	K26CKO	06/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	6.62	9.1	6.71	2.69	0.00	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	Hoãn CNTN
4	26211326532	Phan Quốc Dũng	K26CKO	05/10/2002	Quảng Nam	Nam	6.28	8.9	6.37	2.47	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
5	26211324030	Hoàng Minh Thanh	K26CKO	16/05/2002	Quảng Nam	Nam	7.53	9.4	7.60	3.22	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
6	26211333322	Trương Tấn Lộc	K26CKO	24/06/2002	Gia Lai	Nam	7.28	7.6	7.31	3.04	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN

7	26211333317	Nguyễn Hoài	Nam	K26CKO	05/07/2002	Quảng Ngãi	Nam	6.49	8.4	6.57	2.60	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
8	26211335741	Trần Nhật	Tân	K26CKO	17/02/2002	Quảng Nam	Nam	6.85	8.9	6.93	2.81	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
9	26211341759	Nguyễn Mạnh	Cường	K26CKO	30/01/2002	Đà Nẵng	Nam	6.20	8.7	6.37	2.47	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	3	Hoãn CNTN
10	26211321084	Hồ Hữu	Trung	K26CKO	13/03/2002	Bình Định	Nam	6.67	8.4	6.74	2.68	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
11	26212124137	Phạm Thanh	Tiên	K26CKO	25/09/2002	Quảng Nam	Nam	7.06	7.2	7.08	2.93	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
12	26214333350	Hoàng Phi	Hùng	K26CKO	12/08/2002	Quảng Bình	Nam	6.94	9.4	6.98	2.86	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
13	26211335135	Phạm Bá	Di	K26CKO	21/02/2001	Quảng Nam	Nam	6.55	6.9	6.57	2.59	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
14	26211323726	Huỳnh Tấn	Cảnh	K26CKO	18/10/2002	Quảng Nam	Nam	6.63	7.5	6.68	2.65	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
15	26212134034	Phạm Văn	Mãi	K26CKO	03/03/2002	Đắk Lắk	Nam	7.58	9.0	7.64	3.27	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
16	26211323566	Phan Văn Việt	Linh	K26CKO	07/12/2002	Quảng Ngãi	Nam	7.03	7.2	7.05	2.90	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
17	26211330494	Mai Phan Duy	Tân	K26CKO	09/06/2002	Quảng Bình	Nam	7.62	9.4	7.68	3.29	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
18	26211326383	Nguyễn Trọng	Hiếu	K26CKO	02/04/2002	Quảng Nam	Nam	7.00	9.3	7.09	2.93	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Xuất Sắc	0	CNTN
19	26211327675	Hoàng Trọng	Đạt	K26CKO	15/08/2002	Đà Nẵng	Nam	7.03	9.1	7.11	2.92	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
20	26216739066	Phan Văn	Lộc	K26CKO	05/05/2002	Gia Lai	Nam	6.86	7.7	6.90	2.82	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
21	26211336389	Phan Tiến	Anh	K26CKO	04/01/2002	Đắk Lắk	Nam	6.43	9.0	6.52	2.57	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
22	26211332143	Lê Trần Thanh	Tài	K26CKO	01/04/2002	Đà Nẵng	Nam	6.34	9.2	6.45	2.51	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
23	26211333180	Võ Văn	Nghị	K26CKO	06/10/2002	Quảng Trị	Nam	7.15	9.1	7.22	3.00	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
24	25217108922	Ngô Minh	Vũ	K26CKO	03/08/2001	Đà Nẵng	Nam	6.48	7.6	6.52	2.57	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	2	Hoãn CNTN
25	26211339075	Hoàng	Hiệp	K26CKO	19/11/2002	Đắk Lắk	Nam	6.70	7.1	6.73	2.68	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Khá	0	CNTN
26	26212127491	Hồ Hải	Thiện	K26CKO	14/03/2002	Đà Nẵng	Nam	6.48	6.6	6.50	2.52	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN
27	26211335378	Võ Văn	Tuyền	K26CKO	22/03/2002	Đà Nẵng	Nam	6.72	7.9	6.78	2.71	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Tốt	0	CNTN